

Bản án số: 57/2022/HSST
Ngày: 23/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2021/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Trần Văn N**, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2002 (tên gọi khác: không có) tại tỉnh T; hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; chỗ ở: 1/166 ấp M, xã N, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị Y; bị cáo chưa có vợ con; Anh chị em ruột gồm có 02 người kể cả bị cáo; Tiền án: không, tiền sự: bị Công an xã N, huyện Hóc Môn xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt số 0017276/QĐ-XPHC ngày 10/4/2020, bị cáo đã nộp phạt xong số tiền 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và hiện không có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Quách Thanh H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 28, ấp O, xã N, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào 11 giờ 15 ngày 02/12/2020, bị cáo Trần Văn N chuẩn bị 01 kim cộng lực và điều khiển xe gắn máy BS: 62P1 – 025.86 đi đến khu nhà trọ không số, thuộc tổ 28, ấp O, xã N, huyện Hóc Môn do ông Quách Thanh H làm chủ. Tại đây, bị cáo N dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cửa phòng trọ đột nhập vào lấy 01 bộ máy vi tính, 01 xe mô tô hiệu Vecstar biển số 51T7 – 1983 và 800.000 (tám trăm nghìn) đồng trong con heo đất rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo N dùng xe mô tô hiệu Vecstar biển số 51T7 – 1983 vừa trộm được chở bộ máy vi tính đến nhà bà Trần Thị B1 Nhỏ ở số 75/12K, ấp P, xã N, huyện Hóc Môn gửi và đem chiếc xe đến tiệm sửa xe của ông Nguyễn Văn T sửa. Lúc sau, bị cáo N gặp ông Bồng Văn T1 là bạn nhờ chở đến hiện trường lấy xe của mình nhưng khi đến nơi thì thấy Công an khám nghiệm hiện trường, sợ bị phát hiện nên bị cáo N bỏ đi luôn. Bị hại Quách Thanh H nhận được tin báo về kiểm tra thấy mất những tài sản trên nên đến trình báo sự việc với Công an huyện Hóc Môn lập hồ sơ xử lý.

Qua truy xét Cơ quan điều tra Công an Hóc Môn xác định bị cáo Trần Văn N là người có liên quan nên triệu tập đến làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, bị cáo Trần Văn N khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave RSX màu trắng biển số 62P1 - 025.86, số máy RNRHA152FMHY- MH12342, số khung: RNRWCH1UMP1 - 12342
- 01 xe gắn máy hiệu Vecstar màu xanh biển số 51T7 – 1983, số khung, số máy đã bị băm phá số.
- 01 bộ máy vi tính (Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu).
- 01 kim cộng lực màu bạc dài 77cm.
- 01 cái áo gió màu xanh.

Theo Kết luận định giá tài sản số 228/KL-HĐĐG ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về giá của tài sản 01 xe gắn máy BS 51T7 – 1983: trị giá 2.000.000 đồng; 01 CPU XEON 2560, ổ cứng 120Gb và 320 Gb HDD, Ram 16Gb, Card màn hình 14Gb trị giá 4.000.000 đồng, màn hình hiệu HP, 24 Inch trị giá 1.000.000 đồng. Số tiền bị cáo N chiếm đoạt trong con heo đất là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo N chiếm đoạt là 7.800.000 (bảy triệu tám trăm nghìn) đồng.

Về dân sự: Bị hại Quách Thanh H đã nhận lại tài sản là 01 bộ máy vi tính và số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng; đồng thời đã có đơn bãi nại cho bị cáo N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo N thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS-HS ngày 10/6/2021 cũng như tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự); Đồng thời, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 47 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đối với bị cáo Trần Văn N và bị hại ông Quách Thanh H. Ngày 29/10/2021, bị hại Quách Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ngày 11/3/2022, bị cáo Trần Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Y. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo và bị hại không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; đồng thời, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo N và bị hại Hiền là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa, qua xem xét hồ sơ vụ án đối chiếu với lời khai của bị cáo trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo N vào ngày 11/3/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Z, bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo N phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở xác định ngày 02/12/2020, bị cáo Trần Văn N đã có hành vi dùng chìa khóa công cộng để mở ổ khóa đột nhập vào nhà ông H lén lút chiếm đoạt 01 bộ máy vi tính, 01 xe gắn máy 51Y7-1983 và 800.000 đồng trong

con heo đất. Tổng giá trị tài sản là 7.800.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Trần Văn N tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng chây lười lao động nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự: ngày 10/4/2020 bị Công an xã N, huyện Hóc Môn xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt số 0017276/QĐ-XPHC ngày 10/4/2020, bị cáo đã nộp phạt xong số tiền 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực màu bạc dài 77cm; 01 cái áo gió màu xanh là công cụ bị cáo N đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với xe gắn máy Vecstar màu xanh biển số 51T7 – 1983, số khung, số máy đã bị băm phá số: qua xác minh 01 xe gắn máy biển số 51T7 – 1983 do anh Tạ Duy K, địa chỉ: 50/5A đường số 13, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại địa phương không có ai tên Tạ Duy K ngụ tại địa chỉ trên. Qua làm việc bị hại H khai mua xe máy biển số 51T7 – 1983 của người không rõ lai lịch ngoài đường trên trang mạng Chợ tốt với giá 3.600.000 đồng, địa điểm giao dịch mua trên đường Lê Văn K1, Quận C. Khi mua không làm thủ tục sang tên, khi giao tiền nhận xe cùng giấy đăng ký xe thì anh H không kiểm tra giấy đăng ký xe và làm phương tiện để đi lại cho đến nay. Anh H đã làm mất giấy đăng ký xe, chỉ còn giữ bản photo.

- Xe gắn máy hiệu Wave RSX màu trắng biển số 62P1 - 025.86, số máy RNRHA152FMHY- MH12342, số khung: RNRWCH1UMP1 - 12342: do anh Huỳnh Văn H1, hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã 2, huyện X, tỉnh Y đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016 anh H1 bán lại cho một người đàn ông (không nhớ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, khi bán không làm thủ tục sang tên. Năm 2019 bà Y (mẹ của N) mua lại chiếc xe trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 3.200.000 đồng, không làm thủ tục sang tên. Bà Y giao xe cho N để đi làm, không biết N dùng xe để làm phương tiện trộm cắp tài sản.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe gắn máy biển số xe gắn máy biển số 51T7 – 1983 và xe gắn máy biển số 62P1 - 025.86. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, xét thấy cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực màu bạc dài 77cm; 01 cái áo gió màu xanh.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 xe gắn máy Vecstar màu xanh biển số 51T7 – 1983, số khung, số máy đã bị băm phá số và 01 xe gắn máy hiệu Wave RSX màu trắng biển số 62P1 - 025.86, số máy RNRHA152FMHY-MH12342, số khung: RNRWCH1UMP1 - 12342 . Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 (một) năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Phòng PC 27;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Thủy